

Lưu chuyển tiền tệ là báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh việc hình thành và sử dụng lượng tiền phát sinh trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp. Bản báo cáo lưu chuyển tiền tệ này sẽ được công bố chung với những bản khác của báo cáo tài chính.

Trong nền kinh tế thị trường, tiền của doanh nghiệp là một yếu tố rất quan trọng. Ở một thời điểm nhất định, tiền chỉ phản ánh và có ý nghĩa như một hình thái biểu hiện của tài sản lưu động, nhưng trong quá trình kinh doanh, sự vận động của tiền được xem là hình ảnh trung tâm của hoạt động kinh doanh - phản ánh năng lực tài chính của doanh nghiệp. Mặt khác thông tin về luồng tiền của doanh nghiệp rất hữu dụng trong việc cung cấp cho người sử dụng một cơ sở để đánh giá khả năng của doanh nghiệp trong việc tạo ra tiền và các nhu cầu của doanh nghiệp trong việc sử dụng luồng tiền đó. Chính vì lẽ đó trong hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp cần có bản báo cáo bắt buộc để công khai về sự vận động của tiền, cụ thể là cần thể hiện được lượng tiền tệ doanh nghiệp đã thực thu, thực chi trong kỳ kế toán.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (BCLCTT) thể hiện việc thu - chi của doanh nghiệp trong kỳ quá khứ, là bức tranh giúp cho người sử dụng có thể đánh giá được những vấn đề sau:

- Đánh giá khả năng tạo ra tiền: với lượng tiền thực thu được trong kỳ sẽ biết được cụ thể lượng thu đó nhiều hay ít, từ hoạt động nào mang lại nguồn thu đó, từ đó đánh giá khả năng tạo ra tiền trong tương lai.

- Đánh giá khả năng thanh toán: trong hoạt động kinh doanh với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh về thanh toán, từ đó thể hiện được khả năng

thanh toán của doanh nghiệp như khả năng thanh toán đúng hạn, khả năng thanh toán đang gia tăng hay bị giảm đi, hệ số thanh toán cao hay thấp, đánh giá khả năng thanh toán nợ gốc và lãi, khả năng trả lãi cổ phần bằng tiền.

- Đánh giá khả năng đầu tư bằng tiền nhàn rỗi, qua việc doanh nghiệp mua cổ phiếu, trái phiếu, cho vay... trong kỳ kế toán.

- BCLCTT còn là công cụ để lập dự toán tiền, xây dựng kế hoạch: việc thu chi tiền trong quá khứ sẽ chỉ ra được xuất xứ của các nguồn tiền và việc sử dụng chúng vào những hoạt động nào, với mục đích gì, từ đó giúp cho nhà quản lý có cơ sở vững chắc, đáng tin cậy để giải đáp nhiều câu hỏi ví dụ như trong việc mua sắm tài sản hiện có, doanh nghiệp đã vay tiền để mua hay là lấy từ thu nhập hoặc vốn tự có, các hoạt động kinh doanh có mang lại thu

những chỉ tiêu kế hoạch trong tương lai của doanh nghiệp.

Với tầm quan trọng đó, nên trong đợt cải cách hệ thống kế toán VN năm 1994, BCLCTT được xem là một trong các báo cáo tài chính không thể thiếu đối với doanh nghiệp.

Tuy nhiên do BCLCTT còn quá mới đối với đội ngũ của những người làm công tác kế toán, nên cần phải có thời gian để tập dượt, làm quen. Do đó Bộ tài chính tạm thời chưa quy định mang tính chất bắt buộc đối với việc lập và nộp báo cáo này, nhưng khuyến khích các doanh nghiệp lập và sử dụng trong nội bộ. Đây là điểm khác biệt với chuẩn mực kế toán quốc tế: BCLCTT phải là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính mà doanh nghiệp phải có trách nhiệm lập và cung cấp cho các đối tượng sử dụng.

Hiện nay, có thể nói rất ít doanh

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TRONG HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

TS. VÕ VĂN NHỊ

nhập đủ để doanh nghiệp thanh toán lợi tức cổ phần, trả lãi tiền vay... xử lý mọi sự cố và những thiếu sót mà doanh nghiệp đã mắc phải để từ đó xây dựng dự toán việc thu chi tiền tương đối được hợp lý hay không, và nó giúp xây dựng

ng nghiệp quan tâm đến BCLCTT, điều này còn nhiều lý do, nhưng vấn đề chủ yếu là các doanh nghiệp chưa nhận thức được tầm quan trọng của báo cáo này trong việc cung cấp thông tin, nhất là trong công thức quản lý doanh nghiệp.

Khi đưa BCLCTT vào sử dụng, mặc dù Bộ tài chính có ban hành những chỉ tiêu hướng dẫn và cách lập nhưng chỉ ở mức độ đơn giản, chưa có lời giải thích tại sao cần có chỉ tiêu đó, tại sao lại được cộng vào hoặc trừ ra, chế độ cũng không đưa ra các chỉ tiêu phân tích BCLCTT. Chính sự đơn giản và thiếu sót đã che lấp đi nội dung và bản chất thực sự báo cáo, làm cho việc tìm hiểu vận dụng càng khó khăn, tốn nhiều thời gian, công sức để trao đổi, bàn luận trong việc sử dụng báo cáo này.

Tóm lại việc vận dụng BCLCTT trong hệ thống kế toán VN có những hạn chế sau:

- Vị trí và vai trò của BCLCTT chưa tương xứng với các báo cáo tài chính khác.

- Chưa trở thành công cụ đặc lực trong việc cung cấp thông tin.

- Chưa hình thành một chế độ hướng dẫn hoàn chỉnh để có thể đảm



bảo yêu cầu của báo cáo: dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ sử dụng.

- Bản thân các nội dung cấu thành báo cáo có nhiều điểm thiếu sót, sai lệch, chưa phù hợp với hoạt động của các doanh nghiệp VN.

1. Đánh giá về cấu trúc BCLCTT

Cấu trúc BCLCTT theo hệ thống kế toán VN cũng có các phần giống với quy định của chuẩn mực quốc tế về kế toán như phân chia quá trình lưu chuyển tiền theo các hoạt động, xác định tổng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ của doanh nghiệp và chỉ tiêu tiền tồn đầu kỳ, cuối kỳ. Nhưng mỗi phần của các hoạt động chưa được hiểu một cách rõ ràng, do đó có một số nghiệp vụ người lập sẽ bị nhầm lẫn hoặc không biết xếp các dòng tiền vào hoạt động nào.

2. Đánh giá về nội dung báo cáo

- Nội dung cơ bản của một BCLCTT theo quy định của chế độ kế toán VN phù hợp với IAS: phản ánh dòng tiền thu vào, chi ra theo từng hoạt động phát sinh trong doanh nghiệp, cơ bản có 3 hoạt động: hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính.

- Đảm bảo tính hợp cân đối về thu chi tiền của một báo cáo tài chính.

- Có một số khái niệm, quan điểm khác với IAS 7, nhiều nội dung phản ánh chưa phù hợp, cụ thể là những vấn đề sau:

+ Quan niệm về tiền trong BCLCTT: chưa đầy đủ, tổng quát. Ví dụ tiền chỉ bao gồm các khoản thuộc vốn bằng tiền (kế toán VN), theo IASC thì tiền bao gồm khoản vốn bằng tiền và khoản đầu tư ngắn hạn (tương đương tiền).

+ Cách dùng từ chưa phù hợp với nội dung phản ánh, ví dụ nội dung hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.

+ Các chỉ tiêu phản ánh trong từng nội dung còn thiếu, chồng chéo với nhau giữa các hoạt động các khoản thu chi họ, các khoản chênh lệch ngoại tệ...

3. Đánh giá về phương pháp lập

- Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp:

Cách lập BCLCTT theo phương pháp trực tiếp như chế độ kế toán VN hướng dẫn thì chỉ cần căn cứ vào số chi tiết tài khoản 111 "tiền mặt", tài khoản 112 "tiền gửi ngân hàng", TK 113 "tiền đang chuyển", kết hợp với các số chi tiết khác như: nợ phải thu, nợ phải trả...có liên quan để phản ánh số tiền thực thu, thực chi theo từng hoạt động. Theo phương pháp này, thì vấn đề quyết định tính chính xác của các chỉ tiêu cũng như đảm bảo việc lập báo cáo được kịp thời sẽ tùy thuộc vào doanh nghiệp trong việc tổ chức một cách khoa học hợp lý kế toán chi tiết của các khoản vốn bằng tiền. Vì vậy tùy vào mỗi doanh nghiệp mà việc lập báo cáo này có dễ dàng thực hiện hay không.

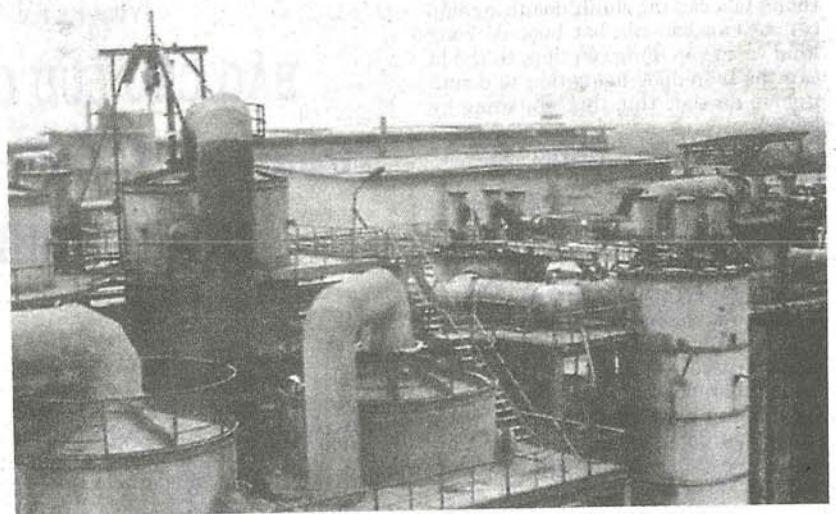
Cách lập các chỉ tiêu báo cáo theo

phương pháp trực tiếp có những ưu điểm sau: đơn giản, có thể hiểu được ngay nội dung phương pháp và định hướng được những công việc cần thiết trong việc lập báo cáo. Đối với các doanh nghiệp tổ chức tốt hệ thống kế toán chi tiết về tiền và nắm rõ việc phân loại các nghiệp vụ thu chi tiền theo các hoạt động thì sẽ dễ dàng phân tích các chỉ tiêu, xác định trực tiếp được các khoản thực thu, thực chi bằng tiền theo đúng các chỉ tiêu tương ứng trên báo cáo. Đồng thời sẽ làm rõ được từng khoản tiền, từng lượng tiền từ hoạt động nào.

Với việc ứng dụng các phần mềm tin học trong công tác kế toán thì việc tập hợp, phân loại dữ kiện và tổng hợp số liệu trong việc lập báo cáo theo phương pháp này sẽ thực hiện được một cách nhanh chóng, không phức tạp trong việc xử lý và tổng hợp. Tuy nhiên

Việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp này sẽ thấy được quan hệ giữa lợi nhuận doanh nghiệp thu được trong kỳ và lượng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh phát sinh trong kỳ đó như thế nào. Nhược điểm của phương pháp này là chỉ nêu ra tổng lượng tiền chứ không nêu cụ thể từng khoản, từng loại tiền từ hoạt động kinh doanh. Để có lượng tiền thuần phải qua nhiều khoản điều chỉnh, nhưng các khoản cần điều chỉnh này do không trực tiếp liên quan đến tiền nhưng kết quả sau khi tính toán có được lượng tiền thuần thì làm cho người đọc khó hiểu, dễ cảm thấy vấn đề quá phức tạp để có thể thực hiện trong việc lập báo cáo.

Để phương pháp này có thể được mọi đối tượng sử dụng thì cần phải giải thích rõ ràng, cụ thể từng chỉ tiêu: tại sao phải sử dụng chỉ tiêu này để điều



phương pháp này có những hạn chế nhất định: nó không chỉ rõ ra được lý do tại sao lượng tiền thuần từ hoạt động doanh nghiệp khác với lãi ròng. Trong công tác kế toán thủ công, nếu doanh nghiệp có quy mô lớn, nghiệp vụ nhiều, phương pháp này càng khó thực hiện: thông tin được tập hợp nhiều, khâu xử lý phức tạp, không đáp ứng tính chính xác của báo cáo, không kịp thời trong việc lập và cung cấp thông tin.

- Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp:

Phương pháp gián tiếp được lập căn cứ vào lợi tức trước thuế của doanh nghiệp trong kỳ để điều chỉnh các khoản không trực tiếp thu chi tiền nhưng đã ảnh hưởng tới việc tăng giảm lợi tức, và các khoản lãi lỗ ngoài hoạt động kinh doanh đã tính vào lợi tức trước thuế.

chính, tại sao lại được cộng vào hoặc trừ ra...có như vậy người lập, người đọc báo cáo sẽ hiểu được nguồn gốc của sự tính toán các chỉ tiêu, dễ nhớ vấn đề hơn. Đây chính là sự thiếu sót của cơ quan ban hành và hướng dẫn việc lập hệ thống báo cáo tài chính, càng làm hạn chế thêm trong việc vận dụng báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong thực tế.

Trong hai phương pháp này, chế độ kế toán VN cho phép các doanh nghiệp tùy vào tính chất hoạt động và khả năng của cán bộ kế toán mà lựa chọn phương pháp vận dụng cho phù hợp.

Để hoàn thiện nội dung và phương pháp BCLCTT nhằm có thể ứng dụng rộng rãi báo cáo này trong thực tế quản lý của các doanh nghiệp, cần có nhiều giải pháp cụ thể, khả thi. Nếu có dịp chúng tôi sẽ trình bày trong loạt bài tiếp theo trên Tạp chí này. ■